

Số: 03/TB-SVEAM

Đồng Nai, ngày 25 tháng 05 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đối với tài sản trên đất
của thửa đất X.CS và thửa đất NM2

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và Căn cứ Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam (SVEAM) ban hành kèm theo Quyết định số 64/QĐ-HĐQT ngày 09/9/2022 và được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 08/NQ-HĐQT ngày 28/02/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP;

Căn cứ theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐQT ngày 15/5/2026 của HĐQT Tổng Công ty Máy Động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam về việc thu hồi đất và xử lý tài sản trên đất của Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam;

Căn cứ Nghị Quyết số 06/NQ-HĐTV/2026 ngày 16/5/2026 của Hội đồng Thành viên SVEAM về việc giao Ban điều hành Công ty SVEAM thực hiện theo Nghị quyết 66/NQ-HĐQT ngày 15/5/2026 của HĐQT Tổng Công ty Máy Động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Nghị Quyết số 07/NQ-HĐTV/2026 ngày 18/5/2026 của Hội đồng Thành viên SVEAM về việc phê duyệt các bước thực hiện thanh lý tài sản gắn liền với đất của 02 thửa đất thực hiện di dời của Công ty SVEAM;

Căn cứ Nghị Quyết số 08/NQ-HĐTV/2026 ngày 19/5/2026 về việc chấp thuận giá khởi điểm và được điều chỉnh giá khởi điểm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐTV/2026 ngày 25/5/2026 của Hội đồng Thành viên SVEAM để đấu giá thanh lý tài sản gắn liền với đất của 02 thửa đất thực hiện di dời của Công ty SVEAM;

Căn cứ Quyết định số 050/QĐ- SVEAM/BTGD ngày 25/5/2026 của Công ty SVEAM về việc điều chỉnh giá khởi điểm để tổ chức đấu giá cho toàn bộ tài sản: Nhà xưởng, nhà kho, vật kiến trúc, cây xanh tại thửa đất X.Cao su và thửa đất NM2.

Công ty SVEAM thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện việc đấu giá tài sản thanh lý tại thửa đất số 19 tờ bản đồ số 35, phường An Bình (cũ) nay là tờ bản đồ số 321 phường Trần Biên (gọi tắt là thửa đất X.Cao Su) và thửa đất số 69 tờ bản đồ số 47, phường An Bình (cũ) nay là tờ bản đồ số 333 phường Trần Biên (gọi tắt là thửa đất NM2), cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ trụ sở chính của đơn vị có tài sản đấu giá:

Tên đơn vị: Công ty TNHH MTV động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam (SVEAM)

Địa chỉ: Khu phố 29, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai.

2. Thông tin về tài sản đấu giá: Toàn bộ công trình xây dựng nhà xưởng, nhà kho, vật kiến trúc, cây xanh và các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất X.Cao su và thửa đất NM2.

3. Giá khởi điểm của toàn bộ tài sản bán đấu giá:

Tổng giá khởi điểm : **5.300.000.000** đồng (*Năm tỷ ba trăm triệu đồng*).

Ghi chú: Giá bán trên đã bao gồm thuế GTGT, Đơn vị trúng đấu giá có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí tháo dỡ, vật tư thu hồi, phá bỏ, dọn dẹp mặt bằng và vận chuyển tài sản thanh lý ra khỏi hai thửa đất X.Cao su và NM2 của Công ty SVEAM

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

Các tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng các tiêu chí tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản và Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp hướng cụ thể như sau :

Stt	Nội dung	Mức điểm tối đa
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	<i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc</i>	5,0
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i>	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	2,0
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0

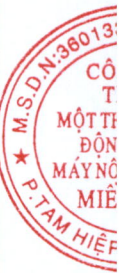
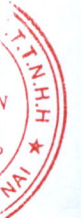
ỘT
 Đ
 ÁY
 M
 /
 H

Stt	Nội dung	Mức điểm tối đa
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (<i>Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án</i>)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0

09
 NG
 NH
 AN
 GC
 NG
 NN
 0.T

Stt	Nội dung	Mức điểm tối đa
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày <u>Luật đấu giá tài sản</u> có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0

Stt	Nội dung	Mức điểm tối đa
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	7,0
01	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá.	2,0



Stt	Nội dung	Mức điểm tối đa
02	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó.	3,0
03	Tiêu chí khác: Thống kê 10 hợp đồng tiêu biểu đấu giá tài sản nhà nước đã đấu giá thành công.	3,0
TỔNG SỐ ĐIỂM		100

5. Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn gồm:

- Văn bản đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;
- Hồ sơ pháp lý của tổ chức đấu giá tài sản;
- Bản mô tả năng lực, kinh nghiệm, phương án đấu giá;
- Các tài liệu khác có liên quan theo quy định.
- Số lượng hồ sơ đăng ký tham gia: 01 (một) bộ hồ sơ, phải còn nguyên niêm phong.

6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ:

Thời gian nộp hồ sơ: Kể từ ngày 26/5/2026 đến ngày 28/5/2026 (sáng 7h00-11h00, chiều 12h00-15h30)

Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: **Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy Nông nghiệp Miền Nam** (Phòng Tổ chức – Nhân sự)

Số điện thoại: 0933.968.345 (Ông Mai Khoan) hoặc số 0989.844.736 (Ông Nguyễn Duy An)

Địa chỉ: **Khu phố 29, phường Tam Hiệp, Thành phố Đồng Nai.**

Lưu ý: Hồ sơ đăng ký được gửi trực tiếp, không qua bưu điện hoặc trung gian. Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản. Không hoàn trả hồ sơ đối với các tổ chức không được lựa chọn.

7. Hình thức công khai thông báo:

Đăng công khai trên đăng tải trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và website công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam (<https://www.sveam.com>)

Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy Nông nghiệp Miền Nam thông báo để các tổ chức cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản được biết và đăng ký.

Nơi nhận:

- Như trên
- <https://dgts.moj.gov.vn>
- <https://www.sveam.com>
- Lưu: VT, KH

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



LÊ VIỆT HÙNG

